TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 18/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

` - *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Hữu Thanh.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Sỹ Danh Huệ**; Ông **Dương Như Suất**.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà*: Ông **Đoàn Hữu Nam** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 96/2023/HSST ngày 27/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/ QĐXXST-HS ngày 12/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐHPT-HS ngày 25/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐHPT-HS ngày 06/5/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Hoàng Văn H (đã chết); Con bà Kiều Thị L; Vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015 (do chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/6/2024, có mặt.

** Người bị hại:* Ông **Ngô Văn K**, sinh năm 1978;

HKTT: Thôn 5, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số 1, PCK, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hoàng Văn T ở gần nhà anh K nên biết gia đình anh có nhà thờ ở thôn 5, xã P nhưng thỉnh thoảng mới về và không có người trông coi. Khoảng 20 giờ ngày

02/7/2023, T đi bộ từ nhà đến cổng nhà thờ của gia đình anh K (cách đó khoảng 300m) thì thấy cửa cổng đóng. T thò tay qua khe cửa mở then chốt bên trong rồi đi vào trong sân dùng hai tay bê chậu cây Mai Chiếu Thủy mang về nhà cất giấu. Sau đó tiếp tục đi bộ quay lại lấy 01 quả cầu đá hình tròn màu xám để ở tại sân rồi mang về nhà. Do thấy việc trộm cắp tài sản của gia đình anh K vào ngày 02/7/2023 chưa bị ai phát hiện, khoảng 20 giờ 15 phút ngày 12/7/2023 T tiếp tục đi bộ đến nhà thờ của gia đình anh K lấy 03 chiếc đôn ở sân mang về nhà cất giấu. Sau đó T quay lại để tiếp tục trộm cắp nhưng lúc này do cảm thấy mệt nên T đã ngôi nghỉ tại sân thì có anh Ngô Văn Thắng là cháu của anh K đi đến. Anh T2 hỏi: *"Mày lấy 03 chiếc đôn để ở đâu thì mang trả đây".* T trả lời: *"Tao đang để ở nhà, mày bảo ông K gọi điện thoại cho tao*". Sau đó anh T2 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Quang S và anh Lê Đức C đều là nhân viên của quán ăn do anh K làm chủ đến để hỗ trợ anh T2 yêu cầu T trả lại tài sản. Thấy anh T2 gọi điện thoại bảo người khác đến hỗ trợ T liền bỏ chạy về nhà, cùng ngày anh T2 đến trụ sở công an xã P trình báo vụ việc.

Ngày 13/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T thu giữ: 01 chậu cây Mai Chiếu Thủy; 01 quả cầu hình tròn bằng đá màu xám; 03 chiếc đôn bằng sứ.

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q xác định:*

Tại thời điểm bị cáo trộm cắp: 01 chậu cây Mai Chiếu Thủy giá trị là **1.600.000 đồng**; 01 quả cầu hình tròn bằng đá giá trị là **1.067.000 đồng**; 03 chiếc ghế đôn bằng sứ giá trị là **650.000 đồng**. Tổng giá trị tài sản là **3.317.000** đồng.

** Về xử lý vật chứng:* Ngày 06/09/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh K và anh K không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

** Quá trình điều tra vụ án* bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập.

** Cáo trạng số 93/CT-VKSQO ngày 26/10/2023* Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khi Tòa án triệu tập bị cáo lên Tòa để nhận quyết định xét xử thì bị cáo nói lung tung không bình thường, có biểu hiện thần kinh; Xác minh tại địa phương thì các nhân chứng cho biết: T là người nát rượu, thường xuyên sử dụng ma túy và các chất kích thích nên tâm lý không ổn định. Tòa án đã tiến hành trưng cầu

giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo nhằm xét xử vụ án được khách quan, toàn diện.

Ngày 26/4/2024 Viện pháp y tầm thần Trung Ương đã có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 91/KLGĐ kết luận: *"Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Hoàng Văn T có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy trên người bệnh có hội chứng nghiện rượu. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2/F10.2. Tại các thời điểm trên, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"*.

Sau khi nhận bàn giao người và Kết luận giám định, Tòa án đã tống đạt cho bị cáo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị cáo tự ý đi khỏi nơi cư trú không được phép của chính quyền địa phương. Ngày 03/5/2024, Công an xã P có công văn số 08/CAXPC phản ánh Hoàng Văn T thường xuyên đi lang thang, không có việc làm ổn định, thường xuyên trộm cắp vặt, say rượu, gây gổ, chửi bới người nhà và người trong thôn gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Ngày 06/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Q đã ra Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Hoàng Văn T để bảo đảm cho việc xét xử vụ án. Ngày 17/5/2024 Công an huyện Q có công văn số 1739/CAQO-HTTP thông báo "*Hoàng Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được Hoàng Văn T ở đâu và không liên lạc được với Hoàng Văn T"*. Ngày 17/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Q có công văn số 109/CV-TA yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Q truy nã bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/6/2024 Cơ quan Điều tra Công an huyện Q đã bắt được bị cáo.

** Tại phiên tòa,*

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai báo thêm quá trình bị cơ quan Điều tra ra Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo lên Công an xã yêu cầu Công an xã bố trí việc làm cho bị cáo nếu không cho bị cáo đi khỏi địa phương để tìm việc làm nhưng Công an xã không giải quyết nên đã trộm cắp hai đôi giày. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ

6 đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh T2ụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về việc vắng mặt bị hại: Bị hại ông Ngô Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba, không có lý do. Quá trình điều tra vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên căn cứ Điều 292, 297 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. *Về tội danh:*

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, người bị hại, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y theo trưng cầu và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 02/07/2023, Hoàng Văn T đến nhà thờ họ của gia đình anh Ngô Văn K ở thôn 5, xã P, Q, Hà Nội trộm cắp 01 chậu cây Mai Chiếu Thủy và 01 quả cầu đá hình tròn màu xám trị giá 2.667.000 đồng mang về nhà cất giấu. Đến ngày 12/07/2024, T tiếp tục đến nhà thờ họ của gia đình anh K lấy trộm 03 chiếc ghế đôn bằng sứ trị giá 650.000 đồng mang về nhà. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là **3.317.000 đồng**.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Khi phạm tội, tuy bị cáo có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy và nghiện rượu nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó Hội đồng xét xử

xét thấy cần phải xử nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm i, s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với nhiều tình tiết giảm nhẹ trên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Nhưng sau khi bị cáo bị Tòa án ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú thì đã tự ý đi khỏi địa phương không xin phép chính quyền địa phương và Tòa án phải yêu cầu cơ quan Điều tra truy nã; Sau khi phạm tội bị cáo không ăn năn hối cải còn có nhiều hành vi vi phạm pháp luật thường xuyên trộm cắp vặt, say rượu gây gổ đánh nhau làm mất trật tự trị an thôn xóm. Thậm chí bị cáo còn lên cả UBND xã trộm cắp tài sản điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 3 nghị Quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối Cao thì bị cáo T thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục và bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị hại toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Ông Ngô Văn K đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Do bị hại không có đề nghị hay yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí*:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s, h Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 *(mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/6/2024.

[2] **Về xử lý vật chứng**: Không.

[3] **Về trách nhiệm dân sự**: Không.

[4] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Công an huyện Q;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ; VP. Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thanh